

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
Chuyên ngành: Quản lý bất động sản

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TƯ VẤN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN
(REAL ESTATE INVESTMENT CONSULTING)

I. Thông tin về học phần

- Mã học phần: QL03078
- Số tín chỉ: **02 (1,5 – 0,5– 04)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập: 06
 - + Nghe giảng lý thuyết trên lớp: 17 tiết
 - + Thảo luận trên lớp: 06 tiết
 - + Thực tập thực tế ngoài trường: 14 tiết
- Tự học: 60 tiết (theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên)
- Đơn vị phụ trách:
 - + Bộ môn: Quản lý đất đai
 - + Khoa: Quản lý đất đai
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>					
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Chuyên sâu <input type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần trước: Không
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh Tiếng Việt

II. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

* **Mục tiêu:** Học phần nhằm giúp người học đạt được:

- Về kiến thức: Nắm vững nội dung, phương pháp và quy trình tư vấn đầu tư bất động sản.
- Về kỹ năng: Xây dựng mô hình và giải quyết được các tình huống tư vấn đầu tư bất động sản, cụ thể như: Nắm vững và phát triển các kỹ năng cần phải có cho công tác tư vấn đầu tư; Các nghiệp vụ cơ bản trong tư vấn đầu tư...

- Về thái độ: Nhận thức đúng vai trò và vị trí của môn học trong chương trình đào tạo.

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

1. Không liên quan; 2. Ít liên quan; 3. Rất liên quan

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9
QL04018	Thực tập giáo trình/nghề nghiệp	2	1	1	2	1	2	3	1	1
		CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13	CĐR 14	CĐR 15	CĐR 16	CĐR 17	CĐR 18
		1	2	1	2	1	3	1	2	2

Kí hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được:	CĐR của CTĐT
<i>Kiến thức</i>		
K1	Áp dụng tri thức khoa học tự nhiên, kinh tế, môi trường, chính trị xã hội, các kiến thức chính sách pháp luật, quản lý nhà nước về đất đai vào công tác quản lý và sử dụng đất, tư vấn đầu tư BĐS	ELO1, ELO4
K2	Áp dụng các kiến thức pháp luật về định giá bất động sản xác định giá đất, bất động sản để phục vụ quản lý tài chính về đất đai và tư vấn đầu tư, kinh doanh bất động sản;	ELO6, ELO7
<i>Kỹ năng</i>		
K3	Có kỹ năng làm việc nhóm, biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến người khác, trợ giúp lẫn nhau trong công việc; thuyết trình, giao tiếp lịch sự;	ELO11
K4	Thực hiện thành thạo công tác đăng ký, thống kê đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, các nghiệp vụ quản lý bất động sản, Thực hiện đề tài nghiên cứu và viết báo cáo khoa học trong lĩnh vực có liên quan	ELO13, ELO15
<i>Thái độ và phẩm chất đạo đức</i>		
K5	Yêu nghề, trung thực, có trách nhiệm trong công việc, có ý thức xây dựng môi trường làm việc thân thiện, tích cực; thực hiện nghiêm chỉnh chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước;	ELO17
K6	Có ý thức tự học tập, tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ	ELO18

III. Nội dung tóm tắt của học phần

QL03078 Tư vấn đầu tư bất động sản (Real Estate Investment Consulting). (2TC : 1,5 – 0,5 - 04). Khái quát về nghiệp vụ tư vấn đầu tư bất động sản, Các kiến thức chung liên quan đến nghề tư vấn. Các kiến thức cơ bản liên quan đến năng lực cá nhân của một tư vấn viên. Những nghiệp vụ tư vấn đầu tư bất động sản: Tư vấn cơ hội đầu tư, pháp lý, chiến lược tiếp cận thị trường, tài chính, thực hiện các dịch vụ đầu tư bất động sản; Tư vấn lập kế hoạch kinh doanh và trình tự thực hiện dự án; Tư vấn quản lý dự án sau xây dựng; Tư vấn cho thuê, mua bán, rủi ro đầu tư bất động sản. *Học phần học trước: Không*

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- 1) Thuyết giảng trên lớp
- 2) Tổ chức thảo luận, thuyết trình theo nhóm
- 3) Giảng dạy thông qua thực hành

2. Phương pháp học tập

- 1) Nghe giảng trên lớp
- 2) Thảo luận trên lớp
- 3) Đọc tài liệu ở nhà trước khi đến lớp
- 4) Chuẩn bị bài thuyết trình trước lớp
- 5) Làm việc theo nhóm trong phòng thực hành

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự lớp học tối thiểu 75% số giờ lý thuyết.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc tài liệu tham khảo và bài giảng trước khi đến lớp học
- Thuyết trình và Thảo luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia thảo luận các chủ điểm học tập trên lớp, chia nhóm tham gia trả lời các câu hỏi nhanh sau mỗi bài giảng, tham gia chuẩn bị thuyết trình ở nhà và thuyết trình trên lớp
- Thực hành: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự tất cả các buổi thực hành, tiến hành các thí nghiệm theo nhóm 4 - 5 sinh viên. Có đủ 3 bài thực hành theo nhóm.
- Thi giữa kì: Sinh viên có 1 bài kiểm tra giữa kỳ trên lớp
- Thi cuối kì: Một bài thi.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm cuối kì là điểm tổng hợp của những điểm thành phần theo tỷ lệ như sau:

- Điểm chuyên cần: 10 %
- Điểm thuyết trình/Điểm kiểm tra giữa kì + Thực hành: 30 %
- Điểm kiểm tra cuối kì: 60 %

3. Phương pháp đánh giá

Rubric	KQHTMD được đánh giá	Trọng số (%)	Tuần
Đánh giá chuyên cần		10	
Rubric 1 – Đánh giá tham dự lớp	K5, K6	5	1-7
Rubric 2 – Đánh giá thảo luận nhóm	K1, K2, K4, K5	5	1-7
Đánh giá quá trình		30	
Rubric 3 – Đánh giá thuyết trình nhóm	K4, K5	10	5-7
Rubric 4 – Đánh giá bài tập thực hành	K1, K2, K3, K6	10	Theo lịch thực hành
Rubric 5 – Đánh giá giữa kỳ	K1, K2, K6	10	5-7
Đánh giá cuối kì		60	
Rubric 6-Đánh giá thi cuối kì	K1, K2	60	Theo lịch thi HV

Các rubric đánh giá
Rubric 1: Đánh giá chuyên cần (tham dự lớp)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Thời gian tham dự	50	Tham dự 75% buổi học trở lên	Tham dự từ 50 -75% buổi học	Tham dự từ 30 -50% buổi học	Tham dự dưới 30% buổi học

Rubric 2: Thảo luận nhóm

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham gia	30	Khơi gợi vấn đề và dẫn dắt cuộc thảo luận	Tham gia thảo luận	Ít tham gia thảo luận	Không tham gia
Kỹ năng thảo luận	40	Phân tích, đánh giá tốt	Phân tích, đánh giá khá tốt	Phân tích, đánh giá khi tốt, khi chưa tốt	Phân tích, đánh giá chưa tốt
Chất lượng đóng góp ý kiến	40	Sáng tạo, phù hợp	Phù hợp	Có khi phù hợp, có khi chưa phù hợp	Không phù hợp

Rubric 3. Đánh giá thuyết trình (theo nhóm)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Nội dung	10	Phong phú hơn yêu cầu	Đầy đủ theo yêu cầu	Khá đầy đủ, còn thiếu 1 nội dung quan trọng	Thiếu nhiều nội dung quan trọng
	20	Chính xác, khoa học	Khá chính xác, khoa học, còn vài sai sót nhỏ	Tương đối chính xác, khoa học, còn 1 sai sót quan trọng	Thiếu chính xác, khoa học, nhiều sai sót quan trọng
Cấu trúc và tính trực quan	10	Cấu trúc bài và slides rất hợp lý	Cấu trúc bài và slides khá hợp lý	Cấu trúc bài và slides tương đối hợp lý	Cấu trúc bài và slides chưa hợp lý
	10	Rất trực quan và thẩm mỹ	Khá trực quan và thẩm mỹ	Tương đối trực quan và thẩm mỹ	Ít/Không trực quan và thẩm mỹ
Kỹ năng trình bày	10	Dẫn dắt vấn đề và lập luận lôi cuốn, thuyết phục	Trình bày rõ ràng nhưng chưa lôi cuốn, lập luận khá thuyết phục	Khó theo dõi nhưng vẫn có thể hiểu được các nội dung quan trọng	Trình bày không rõ ràng, người nghe không thể hiểu được các nội dung quan trọng

Tương tác cử chỉ	10	Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt	Tương tác bằng mắt và cử chỉ khá tốt	Có tương tác bằng mắt, cử chỉ nhưng chưa tốt	Không tương tác bằng mắt và cử chỉ
Quản lý thời gian	10	Làm chủ thời gian và hoàn toàn linh hoạt điều chỉnh theo tình huống	Hoàn thành đúng thời gian, thỉnh thoảng có linh hoạt điều chỉnh theo tình huống.	Hoàn thành đúng thời gian, không linh hoạt theo tình huống.	Quá giờ
Trả lời câu hỏi	10	Các câu hỏi đặt đúng đều được trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng nhưng chưa nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Không trả lời được đa số câu hỏi đặt đúng
Sự phối hợp trong nhóm	10	Nhóm phối hợp tốt, thực sự chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời	Nhóm có phối hợp khi báo cáo và trả lời nhưng còn vài chỗ chưa đồng bộ	Nhóm ít phối hợp trong khi báo cáo và trả lời	Không thể hiện sự kết nối trong nhóm

Rubric 4: Đánh giá bài tập thực hành

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham dự	20	Tích cực và chia sẻ	Có tham gia và chia sẻ	Không tích cực tham và chia sẻ	Không tham gia và chia sẻ
Kết quả thực hành	40	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng khá tốt các yêu cầu, còn sai sót nhỏ	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng tương đối các yêu cầu, có 1 sai sót quan trọng	Kết quả thực hành không đầy đủ/Không đáp ứng yêu cầu
	30	Giải thích và chứng minh rõ ràng	Giải thích và chứng minh khá rõ ràng	Giải thích và chứng minh tương đối rõ ràng	Giải thích và chứng minh không rõ ràng
Báo cáo thực hành	10	Đúng format và đúng hạn	Điểm tùy theo mức độ đáp ứng		

Rubric 5: Đánh giá giữa kì

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMD của môn học được đánh giá qua câu hỏi
Chương 1	Chỉ báo 1: Khái quát về tư vấn đầu tư bất động sản	K1, K2
Chương 2	Chỉ báo 2: Hệ thống thuế tài sản một số nước trên thế giới	K1, K2

Rubric 6: Đánh giá cuối kì

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMD của môn học được đánh giá qua câu hỏi
Chương 1	Chỉ báo 1: Khái quát về tư vấn đầu tư bất động sản	K1, K2
Chương 2	Chỉ báo 2: Hệ thống thuế tài sản một số nước trên thế giới	K1, K2
Chương 3	Chỉ báo 3: Kỹ năng và nghiệp vụ tư vấn đầu tư BDS	K1, K2

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Tham dự các bài thi: Không tham gia bài thi giữa kì sẽ bị nhận điểm 0 giữa kỳ

Tham dự thực hành: Không tham dự thực hành sẽ không được dự thi cuối kỳ và nhận điểm 0 chuyên cần

Tham dự thuyết trình: Không tham dự thuyết trình sẽ nhận điểm 0 chuyên cần

Yêu cầu về đạo đức: Có thái độ học tập nghiêm túc, đúng mực

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

1. Bài giảng: Bùi Nguyên Hạnh, Nguyễn Văn Quân, Phan Thị Thanh Huyền. Bài giảng tư vấn đầu tư bất động sản 2018.
2. Tài liệu tham khảo
 - Kỹ Sư Tư Vấn. 2002. Robert Y. M. Tài liệu dịch.
 - Consultancy Services. Tài liệu tập huấn của International training center of ILO
 - Bộ tài liệu tập huấn nghề tư vấn của Tập đoàn tư vấn BCG (The Boston Consulting Group)
 - Thị trường bất động sản – Những vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam. PGS. TS. Thái Bá Cần (2003). Học viện tài chính. Nxb Tài chính. Hà Nội.
 - Rich Dad Poor Dad Tập I-X. Robert T. Kiyosaki 7 Sharon L. Lechter. Thiên Kim biên dịch. Nxb Trẻ 2004
 - Thị trường, vị thế, thương hiệu. Tôn Thất Nguyễn Thiêm. Saigon Economic Group.
 - Geary A. Rummler 2004. Serious Performance Consulting. ISPI 2004
 - Tom Kendrick . Identifying and Managing Project Risk: Essential Tools for Failure-Proofing Your

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1	Chương I: Khái quát về tư vấn đầu tư bất động sản	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) 1.1. Khái niệm tư vấn đầu tư bất động sản 1.2. Nội dung của tư vấn đầu tư bất động sản	K1, K2
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết) Nội dung, nguyên tắc và triển vọng việc làm của người làm nghề tư vấn đầu tư bất động sản	K1, K2, K5, K6
2	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (2 tiết) 1.3. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của môn học 1.4. Nghề tư vấn Nội dung semina/thảo luận: (1 tiết) Nội dung, nguyên tắc và triển vọng việc làm của người làm nghề tư vấn đầu tư bất động sản	K1, K2, K3, K5, K6
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết) Nghiệp vụ tư vấn, đầu tư bất động sản tại một số nước trên thế giới và ở Việt Nam	K1, K2, K5, K6
3	Chương II: Tư vấn đầu tư bất động sản trên thế giới và Việt Nam	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết) 2.1. Tư vấn đầu tư bất động sản ở một số nước trên thế giới 2.1.1. Tư vấn đầu tư bất động sản tại Singapore 2.1.2. Tư vấn đầu tư bất động sản của Nhật bản, 2.1.3. Tư vấn đầu tư bất động sản tại Trung Quốc 2.1.4. Tư vấn đầu tư bất động sản của Đức 2.1.5. Tư vấn đầu tư bất động sản của Australia 2.2. Tư vấn đầu tư bất động sản ở Việt Nam 2.2.1. Các quy định về hoạt động tư vấn đầu tư bất động sản ở Việt Nam 2.2.2. Thực trạng hoạt động tư vấn đầu tư bất động sản ở Việt Nam hiện nay	K1, K2, K3, K5, K6
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)	K1, K2, K5, K6

	Các kỹ năng trong tư vấn đầu tư bất động sản: kỹ năng giao tiếp	
4	Chương III: Kỹ năng và nghiệp vụ tư vấn đầu tư BĐS	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) 3.1. Các kỹ năng trong tư vấn đầu tư bất động sản 3.1.1. Kỹ năng giao tiếp chung 3.1.2. Hoạt động giao tiếp 3.1.3. Tìm hiểu khách hàng	K1, K2, K3, K5, K6
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết) Các kỹ năng trong tư vấn đầu tư bất động sản: các kỹ năng tư vấn	K1, K2, K5, K6
5	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (2 tiết) 3.1. Các kỹ năng trong tư vấn đầu tư bất động sản 3.1.4. Lập kế hoạch tư vấn 3.1.5. Bố trí môi trường tư vấn 3.1.6. Hợp đồng tư vấn 3.1.7. Các kỹ năng tư vấn Nội dung semina/thảo luận: (1 tiết) Những vấn đề cần lưu ý khi thực hiện tư vấn đầu tư bất động sản	K1, K2, K3, K4, K5, K6
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:(10 tiết) Các nghiệp vụ tư vấn đầu tư bất động sản: tư vấn cơ hội đầu tư, tư vấn pháp lý, tư vấn chiến lược tiếp cận thị trường, tư vấn tài chính	K1, K2
6	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (2 tiết) 3.2. Các nghiệp vụ tư vấn đầu tư bất động sản 3.2.1. Tư vấn cơ hội đầu tư bất động sản; 3.2.2. Tư vấn pháp lý trong đầu tư bất động sản; 3.2.3. Tư vấn chiến lược tiếp cận thị trường trong đầu tư bất động sản; 3.2.4. Tư vấn tài chính trong đầu tư bất động sản; Nội dung semina/thảo luận: (1 tiết) Những vấn đề cần lưu ý khi tư vấn cơ hội đầu tư, tư vấn pháp lý, tư vấn chiến lược tiếp cận thị trường, tư vấn tài chính bất động sản	K1, K2, K3, K4, K5, K6
	Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (5 tiết) - Nội dung 1: Tư vấn cơ hội đầu tư bất động sản; - Nội dung 2: Tư vấn pháp lý trong đầu tư bất động sản; - Nội dung 3: Tư vấn chiến lược tiếp cận thị trường trong đầu tư bất động sản;	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết) Các nghiệp vụ tư vấn đầu tư bất động sản: tư vấn và thực hiện các dịch vụ đầu tư BĐS, tư vấn lập kế hoạch kinh doanh và trình tự thực hiện dự án.	K1, K2, K5, K6

7	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:(3 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (2 tiết) 3.2. Các nghiệp vụ tư vấn đầu tư bất động sản 3.2.5. Tư vấn và thực hiện các dịch vụ đầu tư bất động sản; 3.2.6. Tư vấn lập kế hoạch kinh doanh và trình tự thực hiện dự án; 3.2.7. Tư vấn quản lý dự án sau xây dựng; 3.2.8. Tư vấn cho thuê, mua bán bất động sản; 3.2.9. Tư vấn rủi ro đầu tư bất động sản</p> <p>Nội dung semina/thảo luận: (1 tiết) Những vấn đề cần lưu ý khi tư vấn và thực hiện các dịch vụ đầu tư BĐS, tư vấn lập kế hoạch kinh doanh và trình tự thực hiện dự án.</p> <p>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (5 tiết) - Nội dung 4: Tư vấn tài chính trong đầu tư bất động sản; - Nội dung 5: Tư vấn và thực hiện các dịch vụ đầu tư bất động sản; - Nội dung 6: Tư vấn lập kế hoạch kinh doanh và trình tự thực hiện dự án;</p>	K1, K2, K3, K4, K5, K6
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:(10 tiết) Các nghiệp vụ tư vấn đầu tư bất động sản: tư vấn quản lý dự án sau xây dựng, tư vấn cho thuê, mua bất động sản.</p>	
8	<p>Nội dung semina/thảo luận: (02 tiết) Những vấn đề cần lưu ý khi tư vấn quản lý dự án sau xây dựng, tư vấn cho thuê, mua bất động sản.</p> <p>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (4 tiết) - Nội dung 7: Tư vấn quản lý dự án sau xây dựng; - Nội dung 8: Tư vấn cho thuê, mua bán bất động sản; - Nội dung 9: Tư vấn rủi ro đầu tư bất động sản</p>	K1, K2, K5, K6

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, thực hành: Phòng học và phòng thực sạch sẽ, đủ sức chứa.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, phấn, bảng, bút chỉ, loa, mic
- Các phương tiện khác: Không

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Nguyễn Văn Quân
TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....
GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)

ThS. Bùi Nguyên Hạnh
DUYỆT CỦA HỌC VIỆN
(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Cao Việt Hà

**PHỤ LỤC: DANH SÁCH GIẢNG VIÊN, GIẢNG VIÊN HỖ TRỢ CÓ THỂ THAM GIA
GIẢNG DẠY HỌC PHẦN**

Giảng viên phụ trách môn học

Họ và tên: Nguyễn Văn Quân	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ – Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0912815496
Email: nvquan@vnua.edu.vn	Trang web http://qldd.vnua.edu.vn/vi/tn-qldd.html
Cách liên lạc với giảng viên:	Email; điện thoại, gặp trực tiếp

Họ và tên: Hồ Thị Lam Trà	Học hàm, học vị: Phó giáo sư, tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ – Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0904698906
Email: holamtra@vnua.edu.vn	Trang web http://qldd.vnua.edu.vn/vi/tn-qldd.html
Cách liên lạc với giảng viên:	Email; điện thoại, gặp trực tiếp

Họ và tên: Bùi Nguyên Hạnh	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ – Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0974817358
Email: bnhanh@vnua.edu.vn	Trang web http://qldd.vnua.edu.vn/vi/tn-qldd.html
Cách liên lạc với giảng viên:	Email; điện thoại, gặp trực tiếp